

Bản án số: 98/2019/HS-ST
Ngày: 02/4/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Khắc Kiếm
2. Bà Mai Thị Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Đại - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2019/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Trọng B, sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT: Thôn KS, xã HT, huyện HH, tỉnh TH; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Trọng A (đã chết) và bà: Chu Thị L, sinh năm 1958; Tiền án: Ngày 12/5/2016 bị TAND huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2017

Bị cáo bị tạm giữ 28/12/2018 đến 03/01/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. *(có mặt tại phiên tòa)*

Người bị hại: 1. Trần Thịnh T, sinh năm 1963 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 34 LQĐ, phường BD, TP. TH, tỉnh TH.

2. Mai Văn T, sinh năm 1963 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: 31/449 BT, phường DT, TP. TH, tỉnh TH

3. La Thị H , sinh năm 1991 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: 137, MS 3, phường ĐV, TP. TH, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/12/2018, Trần Trọng B một mình đi bộ lang thang tìm nơi sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền sử dụng ma túy. Khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, B đến trước nhà anh Trần Thịnh T (SN 34 LQĐ, phường BĐ, TP. TH), thấy cửa nhà mở, quan sát thấy trong nhà không có người nên B đi vào trong nhà rồi đi vào phòng ngủ nhà anh T thấy một chiếc điện thoại SamSung Note5 màu vàng để trên bàn, T lấy điện thoại rồi đi ra, đến cửa thì bị anh T phát hiện tri hô và cùng mọi người bắt quả tang.

Kết luận định giá số 232/KL-HĐĐGTS ngày 17/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND TP. Thanh Hóa kết luận chiếc điện thoại Samsung Note5 trị giá 3.200.000đ.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Đồng thời khai: Ngoài hành vi phạm tội nêu trên bị cáo còn có hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút, ngày 01/12/2018, bị cáo vào cửa hàng bán quần áo của chị La Thị H (số nhà 22 LQĐ, P. BĐ, TP.TH) trộm cắp 01 máy tính laptop hiệu Lenovo sau đó mang đến cửa hàng máy tính Hoàng Sỹ (địa chỉ: Số 05 Dương Đình Nghệ, phường Tân Sơn, TP. Thanh Hóa) bán cho chủ cửa hàng là anh Cao Văn Hảo với giá 1.200.00đ. Số tiền bán máy tính B chi tiêu cá nhân hết.

Kết luận định giá số 01/KL-HĐĐGTS ngày 02/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND TP. Thanh Hóa kết luận chiếc máy tính hiệu Lenovo có trị giá 5.200.000đ.

Ngày 17/12/2018 Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Trần Trọng B về hành vi trộm cắp tài sản. Trong thời gian tại ngoại bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Ngày 28/12/2018 khi đi qua nhà anh Lê Văn T (số nhà 31/449, BT, phường ĐT, TP TH) Trần Trọng B quan sát thấy không có ai, B đi vào phòng khách nhà anh T , thấy trên bàn có 01 điện thoại di động NoKia, B lấy điện thoại bỏ vào túi quần, sau đó B thấy chiếc ti vi Sam Sung 43 inch để trên kệ, B rút phích cắm và bê ti vi đi ra đến trước cửa nhà anh T thì bị phát hiện bắt giữ.

Kết luận định giá số 02/KL-HĐĐGTS ngày 02/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND TP. Thanh Hóa kết luận: chiếc ti vi Sam Sung 45 inch màn hình phẳng trị giá 6.000.000đ; chiếc điện thoại NoKia 1280 trị giá 200.000đ

Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản B trộm cắp cho Anh Trần Đình T, Mai Văn T, anh T, anh Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự; Chiếc máy tính B trộm cắp của chị H, B đã bán cho anh Hảo, sau đó anh Hảo đã bán cho một người không quen biết, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Chị La Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc máy tính mà bị cáo trộm cắp của chị là 4.000.000đ.

Đối với anh Cao Văn Hảo là người đã mua chiếc máy tính B trộm cắp, do khi bán máy tính cho anh Hảo, B nói là máy tính của B, anh Hảo không biết đây là tài sản B trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý Hảo.

Quá trình điều tra B khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng và tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKS-SH ngày 06 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trần Trọng B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Trần Trọng B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt Trần Trọng B từ 18 tháng đến 24 tháng tù; Về BTDS: Buộc bị cáo bồi thường cho chị H 4.000.000đ; Án phí: bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Trọng B thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật với mức hình phạt thấp nhất. Về BTDS: Bị cáo đồng ý mức bồi thường cho chị Hanh 4.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Trọng B khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Căn cứ hành vi của bị cáo và kết quả định giá có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 01,10, 28/12/2018 Trần Trọng B đã 03 lần thực hiện hành

vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Thanh Hóa. B đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu (Trần Thịnh T , Mai Văn T , La Thị H) trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại Samsung Note5 5 màu vàng trị giá 3.200.000đ của anh T ; 01 máy tính (laptop) hiệu Lenovo trị giá 5.200.000đ của chị H ; 01 điện thoại Nokia và 01 ti vi Samsung màn hình phẳng 43 inch của anh T trị giá 6.200.000đ. Tổng tài sản Trần Trọng B trộm cắp trong 3 lần là 14.600.000đ (mười bốn triệu sáu trăm ngàn đồng)

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Trần Trọng B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 - Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, 3 lần lén lút chiếm đoạt số tài sản có tổng trị giá 14.600.000đ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an trong khu vực và thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo.

[3] Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu 2 tình tiết tăng nặng là tái phạm và phạm tội từ 2 lần trở lên, quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS. Vì vậy, HĐXX xem xét để có hình phạt phù hợp đảm bảo tính răn đe và sự khoan hồng của pháp luật. Đồng thời cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có thể cải tạo bị cáo thành công dân tốt và để phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Trách nhiệm dân sự: Anh Trần Thịnh T và anh Mai Văn T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường, HĐXX không xét. Chiếc máy tính của chị La Thị H HĐĐG đã định giá là 5.200.000đ, tuy nhiên chị La Thị H chỉ yêu cầu bị cáo B bồi thường cho chị số tiền là 4.000.000đ. Yêu cầu của chị H là có căn cứ và hoàn toàn tự nguyện, do đó HĐXX chấp nhận.

[5] Đối với anh Cao Văn Hảo là người đã mua chiếc máy tính B trộm cắp, anh Hảo không biết đây là tài sản B trộm cắp mà có nên không phải chịu trách nhiệm.

[6] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1,3 Điều 21; điểm a khoản 1 điều 23; điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 333- BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 584 - Bộ luật dân sự.

- **Tuyên bố:** Bị cáo Trần Trọng B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt:** Trần Trọng B 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2018.

- **Về Bồi thường dân sự:** Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị La Thị H số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 điều 99 BLTTHS; khoản 1,3 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST và 300.000đ án phí dân sự

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Trần Trọng B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại Trần Thịnh T , La Thị H , Mai Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKVND TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nga